

Số: /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên đại học  
hệ chính quy tại Khoa Quốc tế - Đại học Huế**

### GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐDH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQ-HĐDH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Hướng dẫn số 914/HD-ĐHH ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Đại học Huế về việc Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá và khung điểm rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Đại học Huế về việc ủy quyền cho Bà Nguyễn Hoàng Khánh Linh, Khoa trưởng Khoa Quốc tế - Đại học Huế, được ký thừa ủy quyền và đóng dấu Đại học Huế;

Theo đề nghị của Khoa Trưởng Khoa Quốc tế - Đại học Huế.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên đại học hệ chính quy tại Khoa Quốc tế - Đại học Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2024 - 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đại học Huế, Trưởng ban Đào tạo và Công tác sinh viên; Trưởng ban Thanh tra pháp chế và Khoa Trưởng Khoa Quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHH (để b/c);
- Lưu: VT, KQT.PGT.

**TU. GIÁM ĐỐC**

**KHOA TRƯỞNG KHOA QUỐC TẾ**

**Nguyễn Hoàng Khánh Linh**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**ĐẠI HỌC HUẾ**



**HƯỚNG DẪN**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC**  
**HỆ CHÍNH QUY TẠI KHOA QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC HUẾ**

Huế, tháng 12/2024

## MỤC LỤC

<b>Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b> .....	<b>1</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học .....	1
Điều 3. Nội dung và thang điểm đánh giá.....	1
<b>Chương II: CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM</b> .....	<b>2</b>
Điều 4. Ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; nội quy và quy chế của Nhà trường .....	2
Điều 5. Ý thức tham gia học tập .....	2
Điều 6. Ý thức chấp hành quy chế thi, kiểm tra.....	2
Điều 7. Kết quả học tập.....	2
Điều 8. Ý thức tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.....	2
Điều 9. Ý thức tham gia hoạt các hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng .....	3
Điều 10. Ý thức tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao .....	3
Điều 11. Ý thức tham gia các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, đội, nhóm do Khoa, Đoàn khoa tổ chức.....	3
Điều 12. Đóng học phí và tham gia bảo hiểm y tế.....	4
Điều 13. Điểm thưởng.....	4
<b>Chương III: PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN</b> .....	<b>4</b>
Điều 14. Phân loại kết quả rèn luyện .....	4
Điều 15. Phân loại để đánh giá .....	4
Điều 16. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện .....	5
<b>CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ</b> ....	<b>6</b>
Điều 17. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện.....	6
Điều 18. Thời gian đánh giá.....	6
Điều 19. Sử dụng kết quả.....	6
Điều 20. Quyền khiếu nại.....	7
Điều 21. Điều khoản thi hành .....	7

## HƯỚNG DẪN

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TẠI KHOA QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC HUẾ

(Ban hành kèm theo QĐ: /QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Giám đốc  
Đại học Huế)

## CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Hướng dẫn này quy định tạm thời về việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy (sau đây gọi chung là người học), bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

### Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định theo các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế và của Khoa Quốc tế - Đại học Huế.

2. Việc đánh giá kết quả rèn luyện cần bảo đảm khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

3. Các tiêu chí đánh giá cần được lượng hóa, bao quát đầy đủ, kịp thời các hoạt động học tập, rèn luyện ở Khoa Quốc tế - Đại học Huế.

### Điều 3. Nội dung và thang điểm đánh giá

1. Nội dung đánh giá bao gồm:

a. Ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; nội quy và quy chế của Nhà trường.

b. Ý thức tham gia học tập.

c. Ý thức chấp hành quy chế thi, kiểm tra.

d. Kết quả học tập.

e. Ý thức tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

f. Ý thức tham gia các hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng.

g. Ý thức tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

h. Ý thức tham gia các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, đội, nhóm do Khoa, Đoàn khoa tổ chức.

i. Đóng học phí và tham gia bảo hiểm y tế.

k. Điểm thưởng

2. Thang điểm đánh giá: 100

## **CHƯƠNG II: CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM**

### **Điều 4. Ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; nội quy và quy chế của Nhà trường**

1. Điểm tối đa của tiêu chí: 15 điểm.
2. Khung điểm:
  - a. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của nhà nước và nội quy, quy chế nhà trường: 15 điểm.
  - b. Vi phạm pháp luật (Có biên bản, thông báo của cơ quan chức năng): 0 điểm

### **Điều 5. Ý thức tham gia học tập**

1. Điểm tối đa của tiêu chí: 10 điểm
2. Khung điểm:
  - a. Tham gia các giờ học lý thuyết, giờ học thực hành đầy đủ: 10 điểm
  - b. Có từ 10%-19% số học phần được dưới 8 điểm quá trình: 8 điểm
  - c. Có từ 20%-29% số học phần được dưới 8 điểm quá trình: 6 điểm
  - d. Có từ 30 % trở lên số học phần được dưới 8 điểm quá trình: 4 điểm
  - đ. Không đủ điều kiện dự thi 1 học phần: 2 điểm
  - e. Không đủ điều kiện dự thi từ 2 học phần trở lên: 0 điểm

### **Điều 6. Ý thức chấp hành quy chế thi, kiểm tra**

1. Điểm tối đa của tiêu chí: 10 điểm
2. Khung điểm:
  - a. Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra: 5 điểm
  - b. Bị xử lý kỷ luật khi thi kết thúc học phần: 0 điểm
  - c. Tham gia đánh giá giảng viên cuối học kỳ đầy đủ: 5 điểm

### **Điều 7. Kết quả học tập**

1. Điểm tối đa của tiêu chí: 10 điểm
2. Khung điểm:
  - a. Điểm TBC học kỳ đạt từ 3,6 đến 4,0: 10 điểm
  - b. Điểm TBC học kỳ đạt từ 3,2 đến dưới 3,6: 9 điểm
  - c. Điểm TBC học kỳ đạt từ 3,0 đến dưới 3,2: 8 điểm
  - d. Điểm TBC học kỳ đạt từ 2,5 đến dưới 3,0: 7 điểm
  - đ. Điểm TBC học kỳ đạt từ 2,0 đến dưới 2,5: 5 điểm
  - e. Điểm TBC học kỳ dưới 2,0: 0 điểm

### **Điều 8. Ý thức tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo**

1. Điểm tối đa của tiêu chí: 10 điểm
2. Khung điểm:
  - a. Tham gia NCKH sinh viên, nghiệm thu đề tài đúng tiến độ: 5 điểm

b. Tham gia các buổi báo cáo NCKH sinh viên, hội thảo, tập huấn đổi mới khởi nghiệp sáng tạo: 2 điểm

c. Tham gia các hoạt động hỗ trợ Khoa tổ chức các Hội thảo, hỗ trợ SV Quốc tế thực hiện các đề tài NCKH: 5 điểm

d. Tham gia các Hội thảo Khoa học trong và ngoài nước; hoặc có bài đăng trên các kỷ yếu, hội thảo, tạp chí Khoa học, chuyên san...; Tham gia các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: 5 điểm

**Điều 9. Ý thức tham gia hoạt các hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng**

1. Điểm tối đa của tiêu chí: 10 điểm

2. Khung điểm:

a. Tình nguyện hè: 5 điểm

b. Chủ nhật xanh: 5 điểm

c. Hiến máu nhân đạo: 5 điểm

d. Các hoạt động tình nguyện khác (nếu có): 5 điểm

**Điều 10. Ý thức tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao**

1. Điểm tối đa của tiêu chí: 10 điểm

2. Khung điểm:

a. Thành viên các đội văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm... và các hoạt động do Khoa, Đoàn Khoa tổ chức hoặc điều động: 5 điểm

b. Tham gia cổ vũ các hoạt động văn nghệ, thể thao, cuộc thi do Khoa, Đại học Huế và tổ chức ĐTNCS HCM các cấp tổ chức: 2 điểm

c. Đạt thành tích cao trong các hoạt động văn hóa, thể thao, cuộc thi...(Có giấy khen, giấy chứng nhận): 5 điểm

**Điều 11. Ý thức tham gia các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, đội, nhóm do Khoa, Đoàn khoa tổ chức**

1. Điểm tối đa của tiêu chí: 10 điểm

2. Khung điểm:

a. Thành viên CLB Chuyên san: 5 điểm

b. Thành viên CLB Humans of HUIS (HOH): 5 điểm

c. Thành viên CLB Lễ tân ngoại giao (HUIS DPC): 5 điểm

d. Thành viên CLB Môi trường Hậu vệ xanh (HUIS GREEN CLUB): 5 điểm

đ. Thành viên CLB Truyền thông (HUIS MEDIA): 5 điểm

e. Thành viên CLB Âm nhạc HUIS - Music of Huis (MOH): 5 điểm

f. Thành viên CLB Sách (HUIS BOOK CLUB): 5 điểm

g. Thành viên CLB Thể thao (HUIS SSC): 5 điểm

h. Thành viên CLB, Đội nhóm khác: 5 điểm

i. Có tham gia hoạt động (mà không phải là thành viên) của CLB, Đội, nhóm: 3 điểm.

**Điều 12. Đóng học phí và tham gia bảo hiểm y tế**

1. Điểm tối đa của tiêu chí: 5 điểm
2. Khung điểm:
  - a. Đóng học phí và BHYT đúng quy định (Đối với các trường hợp phải đóng học phí và BHYT): 5 điểm
  - b. Đóng học phí muộn, có văn bản nhắc nhở: 3 điểm
  - c. Nợ học phí từ 1 học kỳ trở lên hoặc không đóng BHYT: 0 điểm

**Điều 13. Điểm thưởng**

1. Điểm tối đa của tiêu chí: 10 điểm
2. Khung điểm:
  - a. Là lớp trưởng; lớp phó; bí thư, phó bí thư, ủy viên BCH chi đoàn; ủy viên BCH Liên chi đoàn Khoa hoặc Đoàn TNCSHCM và Hội SV các cấp khác: 5 điểm
  - b. Trưởng, phó các CLB, đội, nhóm của Khoa: 5 điểm
  - c. Nhóm trưởng nhóm nghiên cứu khoa học sinh viên: 5 điểm
  - d. Thành viên tích cực hỗ trợ đóng góp cho hoạt động của Khoa trong một trong các hoạt động sau: Tư vấn tuyển sinh, Hỗ trợ thí sinh nhập học và các hoạt động khác: 5 điểm
  - đ. Tham gia các hoạt động thực tế, giao lưu sinh viên ở nước ngoài và các hoạt động giao lưu quốc tế khác: 5 điểm

**CHƯƠNG III: PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**Điều 14. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại sau: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu, kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:
  - a. Từ 90 đến 100 điểm: Xuất sắc
  - b. Từ 80 đến 89 điểm: Tốt
  - c. Từ 65 đến 79 điểm: Khá
  - d. Từ 50 đến 64 điểm: Trung bình
  - đ. Từ 35 đến 49 điểm: Yếu
  - e. Dưới 35 điểm: Kém

**Điều 15. Phân loại để đánh giá**

1. Trong thời gian người học bị mức kỷ luật khiển trách hoặc cảnh báo học vụ, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian người học bị mức kỷ luật cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học

9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

## **Điều 16. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Khoa quy định.

2. Các bộ phận có liên quan của Khoa: Tổ ĐT&CTSV; Tổ KHCN&QHQT; Đoàn Thanh niên và các cá nhân được giao nhiệm vụ có trách nhiệm cung cấp dữ liệu, cung cấp danh sách xác nhận tham gia các hoạt động của sinh viên cho đầu mỗi là Tổ ĐT&CTSV. Sau đó tổ ĐT&CTSV có trách nhiệm chuyển các tài liệu, minh chứng liên quan cho Cố vấn học tập và Ban cán sự, Ban chấp hành Chi đoàn để sử dụng.

3. Tổ chức họp lớp có cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo. Giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội

đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

4. Hội đồng đánh giá cấp Khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Khoa trưởng thông qua và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

## **CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

### **Điều 17. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện**

1. Hội đồng cấp Khoa.

a. Thẩm quyền thành lập:

Hội đồng cấp Khoa do Giám đốc Đại học Huế hoặc Phó Giám đốc Đại học Huế hoặc Khoa trưởng được Giám đốc ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp Khoa.

b. Thành phần Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng: Khoa trưởng hoặc Phó Khoa trưởng  
- Thường trực Hội đồng: Phó Khoa trưởng hoặc Trưởng bộ phận phụ trách về công tác sinh viên.

- Các ủy viên: Cố vấn học tập; Cán bộ Tổ ĐT&CTSV; Tổ KHCN&QHQT; Đại diện BCH Đoàn Khoa; BCH Hội sinh viên

c. Nhiệm vụ:

Tư vấn giúp Khoa trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng người học và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Khoa trưởng.

### **Điều 18. Thời gian đánh giá**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 10 nội dung đánh giá chi tiết của Khoa.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

### **Điều 19. Sử dụng kết quả**

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên

khác tùy theo quy định của cơ sở giáo dục đại học. Điểm rèn luyện của học kỳ nào thì sử dụng cho học kỳ đó.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của cơ sở giáo dục đại học, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được Khoa xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

### **Điều 20. Quyền khiếu nại**

1. Người học có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Hội đồng đánh giá cấp Khoa sẽ xem xét đơn, minh chứng và có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

2. Quyết định của Hội đồng đánh giá cấp Khoa về việc giải quyết khiếu nại là quyết định cuối cùng.

### **Điều 21. Điều khoản thi hành**

Quy định này được bắt đầu áp dụng bắt đầu từ năm học 2024-2025, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, các bộ phận và cá nhân có liên quan phản ánh về Khoa Quốc tế (thông qua tổ ĐT-CTSV) để kịp thời xem xét, bổ sung, sửa đổi phù hợp. Những nội dung liên quan trong các văn bản trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.